TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DSST
Ngày 17-01-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 442/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 307/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;
Địa chỉ trụ sở chính: Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc S (có mặt);

Địa chỉ liên lạc: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 1819/2019/QĐ-HTY ngày 29/7/2019).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ M, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 20/7/2018, những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Quốc S trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho bà Võ Thị Thu H theo giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DONGA Bank ngày

10/02/2014, hạn mức vay sử dụng là 10.000.000đ (mười triệu đồng); thời hạn vay từ ngày 18/02/2014 đến ngày 28/02/2017; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất vay: 18%/năm.

Quá trình trả nợ vay, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể bà H đã sử dụng thẻ với số tiền 4.740.362đ (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ngàn ba trăm sáu mươi hai đồng) nhưng bà H không trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền nợ gồm: Tiền gốc là 4.740.362đ (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ngàn ba trăm sáu mươi hai đồng), tiền lãi trước khi đóng Credit service là 1.517.582đ (một triệu năm trăm mười bảy ngàn năm trăm tám mươi hai đồng), tiền lãi sau khi đóng Credit service là 1.921.600đ (một triệu chín trăm hai mươi mốt ngàn sáu trăm đồng) và phí phạt là 3.476.608đ (ba triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ tám đồng) tính đến ngày 28/12/2019 tổng cộng là 11.656.152đ (mười một triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi bà H trả hết số tiền nợ, theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao), Giấy ủy quyền, Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DONGA Bank ngày 10/02/2014 (bản sao), Bản kê quá trình thanh toán và Bản tính lãi, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (photo) của bà H.

Bị đơn bà Võ Thị Thu H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bà H.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Võ Thị Thu H cư trú tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà H vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Quốc S yêu cầu bà H trả số tiền gốc, tiền lãi và phí phạt tính đến ngày 28/12/2019 là 11.656.152đ (mười một triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai

đồng), trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi bà H trả hết số tiền nợ, theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có cấp tín dụng cho bà Võ Thị Thu H theo giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DONGA Bank ngày 10/02/2014, hạn mức vay sử dụng là 10.000.000 (mười triệu đồng); thời hạn vay từ ngày 18/02/2014 đến ngày 28/02/2017; mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất vay: 18%/năm. Quá trình trả nợ vay, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể là bà H sử dụng thẻ với số tiền 4.740.362đ (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ngàn ba trăm sáu mươi hai đồng) nhưng bà H không trả tiền cho Ngân hàng.

Việc bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H trả số tiền gốc, tiền lãi và phí phạt tính đến ngày 28/12/2019 là 11.656.152đ (mười một triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai đồng), trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi bà H trả hết số tiền nợ, theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bà Võ Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ gốc, tiền lãi và phí phạt tính đến ngày 28/12/2019 tổng cộng là 11.656.152đ (mười một triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai đồng), trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 29/12/2019 cho đến khi thi hành án xong, bà Võ Thị Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DONGA Bank ngày 10/02/2014.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 582.808đ (năm trăm tám mươi hai ngàn tám trăm lẻ tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0033315 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà